TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:34/2019/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị L** - Sinh ngày 29/9/1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Hoàng Đức H** - Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý chi nhánh số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh **Lê Trung D** - Sinh ngày 18/10/1989

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi chấp hành án: Trại giam số 5 thuộc Cục Quản lý Trại giam (C10) - Bộ Công an.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lương Thị L** và anh **Lê Trung D**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về hôn nhân:* Chị Lương Thị L và anh Lê Trung D thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con cái:* Chị Lương Thị L, ông Hoàng Đức H và anh Lê Trung D thống nhất: Chị L và anh D có 01 con chung là cháu Lê Thị Bảo C, sinh ngày 23/02/2010.

Hai bên thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi cháu C; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Lương Thị L, ông Hoàng Đức H và anh Lê Trung D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lương Thị L, ông Hoàng Đức H và anh Lê Trung D thống nhất đề nghị Tòa án miễn toàn bộ án phí cho chị L và anh D.

Chị L, anh D đều thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí.

Tr□ờng hợp Quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã X;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Đình Huy